

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 03-8-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Điền và ông Nguyễn Nhân Phái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Trương Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/5/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B và bà Bùi Thị T; vợ, con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/7/2020, có mặt.

Bị hại: Chị Huỳnh Thị Ngọc N, sinh năm: 2000; trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trương Văn B, sinh năm: 1965; bà Bùi Thị T, sinh năm: 1967; trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông B vắng mặt, bà T có mặt.

Người làm chứng:

+ Ông Huỳnh Ngọc D, sinh năm: 1972; trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

+ Chị Trương Thị T, sinh năm: 1997; trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03/3/2020, Trương Văn L mượn xe mô tô biển số 75K1-226.86 của ông Trương Văn B để đi uống cà phê. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 04/3/2020, L điều khiển xe mô tô đến nhà ông Huỳnh Ngọc D tại thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế để tìm bạn là chị Huỳnh Thị Ngọc N. Lúc đến nơi, L dựng xe mô tô 75K1-226.86 trước cổng rồi đi bộ vào nhà, thấy cửa nhà không khóa nên L dùng tay mở cửa đi vào gian nhà chính. Lúc này, chị N đang nằm ngủ trên giường, cầm sạc chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7 để dưới nền nhà sát chân giường ngủ. Thấy vậy, L lén lút dùng tay rút điện thoại ra khỏi dây cầm sạc, rồi đi ra khỏi nhà. Đi được khoảng 02 mét bị chị N phát hiện, tri hô nên L hoảng sợ chạy ra lấy xe mô tô 75K1-226.86 điều khiển đi được khoảng 200m bị ngã xe nên bỏ xe lại, cầm chiếc điện thoại chạy về nhà mình. Đến sáng hôm sau, L đi bệnh viện điều trị vết thương, chị gái của L là Trương Thị T đưa chiếc điện thoại giao nộp cho cơ quan Công an.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7, dung lượng 32GB, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại số 0934.897.820; 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K1-226.86.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/HĐĐG ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Lộc xác định 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 màu hồng, dung lượng 32GB, thẻ sim điện thoại di động có tổng trị giá là 5.300.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Huỳnh Thị Ngọc N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSPL ngày 26/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo Trương Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 06 đến 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Trương Văn L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị bệnh hiểm nghèo, mẹ không có việc làm, bản thân mới đi bộ đội về, giữa bị cáo và bị hại có quan hệ bạn bè nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại là chị Huỳnh Thị Ngọc N không yêu cầu bồi thường thiệt hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 04/3/2020, tại nhà ông Huỳnh Ngọc D ở thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; bị cáo Trương Văn L đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 7 màu hồng, dung lượng 32GB, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại số 0934.897.820 của chị Huỳnh Thị Ngọc N có trị giá là 5.300.000đ.

[3] Bị cáo Trương Văn L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là bị pháp luật cấm nhưng đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác có giá trị 5.300.000đ nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng số 23/CT-VKSPL ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo Trương Văn L về tội danh nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn L không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ngày 01/9/2015 bị Công an quân Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Từ tháng 3/2018 đi nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 1, Sư đoàn 324, Quân khu 4 đến tháng 01/2020, xuất ngũ trở về địa phương.

[8] Căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo bị xử phạt hành chính tại thời điểm là người chưa thành niên. Do vậy, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự; không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Tại phiên tòa không ai có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 75K1-226.86, ông B không biết L sử dụng xe mô tô để làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại xe mô tô nói trên cho ông Trương Văn B là người quản lý hợp pháp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số 75K1-226.86 cho ông Trương Văn B.

(Vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Trương Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- Sở tư pháp tỉnh T.T.Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Bị cáo; Bị hại; người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sang